TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 17-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thụ

Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị T4hanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn VT, xã LS, huyện LN, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân Thiên, sinh năm 1955 và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Dương Thị X, sinh năm 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú ngày 10/4/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đào Thị T4, sinh năm 1952 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn L, xã TS, huyện LN, tỉnh BG

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn L, xã TS, huyện LN, tỉnh BG

- Chị Nguyễn Thị T4hơm, sinh năm 1973

Địa chỉ: TDP ĐR, TT TYT, huyện SĐ, tỉnh BG

- Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP ĐR, TT TYT, huyện SĐ, tỉnh BG

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: TDP ĐR, TT TYT, huyện SĐ, tỉnh BG

- Anh Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: TDP ĐR, TT TYT, huyện SĐ, tỉnh BG

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP ĐR, TT TYT, huyện SĐ, tỉnh BG

- Chị Nguyễn Thị T42, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 5, xã TC, huyện DL, tỉnh LĐ

- Anh Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1983

Địa chỉ: TDP ĐR, TT TYT, huyện SĐ, tỉnh BG

Do anh Nguyễn Tiến N là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 26/04/2022) (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Chị Dương Thị X, sinh năm 1991 (có mặt)

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn VT, xã LS, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986 trú tại thôn VT, xã LS, huyện LN, tỉnh BG có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định. Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 10/4/2022, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển số 37C-040.00, loại xe tải mui phủ bạt cùng chị Dương Thị X, sinh năm 1991 (là vợ) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ) đi trên đường tỉnh 293 hướng từ Lục Sơn đi xã Vô Tranh, huyện Lục Nam. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 37C-040.00 đi đến Km 47 + 150 thuộc thôn Lầm, xã T Sơn, huyện Lục Nam, T quan sát thấy phía trước cách xe ô tô của T khoảng 60-70m có bà Đào Thị T4, sinh năm 1952 trú tại thôn Lầm, xã T Sơn, huyện Lục Nam đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều và đang đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. Theo T khai lúc này T đang điều khiển xe ô tô đi trên phần đường phải và đi với tốc độ khoảng 50-55km/h. Khi T điều khiển xe ô tô cách xe đạp của bà T khoảng 10-12m thì bà T chuyển hướng đi sang phần đường bên trái. T đánh lái sang trái và đạp phanh để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần cản trước bên phải xe ô tô biển

số 37C-040.00 đã va chạm với bánh sau xe đạp do bà T điều khiển. Hậu quả làm bà T ngã xuống mặt đường tử vong.

Cùng ngày, Nguyễn Xuân T đến Công an huyện Lục Nam đầu thú giao nộp: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/5/2022; 01 đăng ký xe ô tô biển số 37C-040.00 mang tên Đinh Văn Nhâm; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 37C-040.00. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với T, kết quả: 0.000mg/l.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam cùng các Cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm hiện T, khám nghiệm tử thi, kết quả:

*) Khám nghiệm hiện T xác định: Hiện T là đoạn đường Tỉnh 293 thuộc địa phận Thôn L, xã TS, huyện LN, tỉnh BG. Mặt đường trải bê tông rộng 11,4m; hai bên đường là cống thoát nước mặt bê tông rộng 01m. Bên trái hiện T là cổng vào nhà bà Đào Thị T4, sinh năm 1952 tại thôn Lầm, xã T Sơn. Lấy cột điện ký tự TBA T Sơn 1 4.9 ở bên phải đường làm mốc chuẩn; chọn mép trái đường làm mép chuẩn; quá trình khám nghiệm tiến hành theo hướng xã Lục Sơn đi xã Vô Tranh.

- Dấu vết mài trượt trên mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu 1, kích thước (17,7x0,12)m, dấu vết có chiều hướng từ xã Lục Sơn tới xã Vô Tranh, điểm đầu vết cách mốc chuẩn là 15,2m về hướng xã Lục Sơn, cách mép chuẩn 5,3m, điểm cuối trùng với điểm tiếp xúc mặt lăn bánh lốp trước bên trái với mặt đường, cách mép chuẩn 3,6m.

- Dấu vết mài trượt trên mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu 2, kích thước (5,9x0,12)m, dấu vết có chiều hướng từ Lục Sơn tới Vô Tranh, điểm đầu vết cách điểm đầu vết 1 là 12,4m về phía Vô Tranh, cách mép chuẩn là 5,8m, điểm cuối trùng với điểm tiếp xúc mặt lăn bánh lốp trước phải xe ô tô biển số 37C-040.00 với mặt đường, cách mép chuẩn 4,9m.

- Xe ô tô biển số 37C-040.00 đầu xe hướng Vô Tranh, đuôi xe hướng Lục Sơn, ký hiệu 3 có trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 3,6m; trục sau bên trái cách mép chuẩn là 4m, cách điểm đầu vết 1 là 14,8m về phía Vô Tranh.

- Dấu vết trượt xước trên mặt đường không liên tục, ký hiệu 4, dấu vết có chiều hướng từ Lục Sơn tới Vô Tranh, điểm đầu vết cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 37C-040.00 là 0,7m về phía Lục Sơn, cách mép chuẩn 3m, điểm cuối cách mép chuẩn 3,05m, dấu vết có kích thước (1,3x0,005)m.

- Xe đạp màu sơn xanh đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng Lục Sơn, đuôi xe hướng Vô Tranh, ký hiệu 5, trục bánh trước cách mép chuẩn 3,1m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô ký hiệu 3 là 0,5m về phía Vô Tranh, trục bánh sau cách mép chuẩn là 3,15m.

- Vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ trên mặt đường, kích thước (1,4x0,8)m, ký hiệu 6; tâm vết cách trục bánh sau xe đạp ký hiệu 5 là 3,1m về phía Vô Tranh, cách mép chuẩn 1,7m.

- Mở rộng hiện T khoảng 280m về phía xã Lục Sơn ở lề đường bên phải có đặt biển "R.420- Bắt đầu khu đông dân cư", trên lề đường bên trái cách mốc chuẩn 270m về phía Lục Sơn có đặt biển R421-Kết thúc khu đông dân cư; trên lề đường bên phải cách mốc chuẩn 170m về phía Vô Tranh có đặt biển R421; Trên lề đường bên trái cách mốc chuẩn 185m về phía Vô Tranh có đặt biển R420.

*) Khám nghiệm tử thi bà Đào Thị T4: Vùng đầu: tóc đen, để dài. Đầu được quấn băng y tế màu trắng; Hai lỗ mũi, khoang miệng và lỗ tai phải có máu đông và không đông; Lỗ tai trái khô. Hai mắt khép kín; Vùng chẩm phải có vết rách da, bờ mép không gọn, sâu sát xương, kích thước (7x1,5)cm. Đầu trên vết thương cách đỉnh tai phải 08cm, đầu dưới vết thương cách đỉnh tai phải 8,4cm; Kiểm tra kỹ hệ thống cơ, xương, khớp không phát hiện tổn thương; Kiểm tra các cơ quan khác không phát hiện tổn thương.

Kiểm tra vết thương vùng chẩm phải thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng tương ứng. Vỡ xương hộp sọ, đoạn đo được dài 02cm, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra.

*) Khám nghiệm phương tiện

- Khám xe ô tô biển số 37C-040.00: Mặt ngoài phía dưới bên phải cản đà trước có vết trượt xước kim loại, kích thước (7,5x5,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 48,5cm, tâm cách đất 51cm, điểm cao nhất cách đất 54cm, cách cạnh bên phải xe là 47cm; Mặt ngoài phía dưới bên phải cản đà trước có vết tì ấn in hằn trượt xước, kích thước (2x0,6)cm, dấu vết tì ấn dạng hình tròn, tâm vết cách đất 59,5cm, cách cạnh ngoài bên phải xe ô tô là 48cm; Phía trước cản đà có vết mài trượt bám dính chất màu trắng, chiều hướng từ trái qua phải, kích thước (7,5x4)cm, điểm thấp nhất cách đất 51cm, cách cạnh ngoài bên phải là 51cm; Mặt ngoài phía trên cản đà trước có vết mài trượt sơn, kim loại, kích thước (4x1,2)cm, cách đất 73cm, cách cạnh ngoài bên phải 62,5cm; Mặt ngoài phía trên cản đà trước có vết trượt xước sơn, kim loại, kích thước (7,7x2,5)cm cách đất 73cm, cách cạnh bên phải của xe ô tô 67cm, chiều hướng từ trước về sau.

- Khám xe đạp màu sơn xanh: Tại đầu thanh kim loại gắn vào gác ba ga bên trái phía sau có vết mài trượt bám dính chất màu xanh, kích thước (0,5x0,5)cm, cách đất 67cm; Mặt bên dưới bên trái phía sau giá gỗ gắn trên xe có vết mài trượt bám dính chất màu xanh, kích thước (7x2,5)cm, cách đất 67cm; Mặt ngoài bên trái vành xe bánh sau có vết mài trượt bám dính chất màu xanh, kích thước (12x0,2)cm, một đầu cách dòng chữ "NYLON" đầu có chữ "NY" là 17cm, chiều hướng từ ngoài vào tâm trục; Chắn bùn sau bị lệch khỏi vị trí cố định theo chiều từ trái sang phải, mặt ngoài bên trái giá đỡ kim loại phía sau chắn bùn bánh sau có vết trượt xước bám dính mảnh vật chất màu xanh, kích thước (0,5x1)cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu bàn đạp bên phải có vết trượt xước kim loại, cao su trên diện kích thước (5x2,5)cm; Mặt ngoài đầu gắn thanh kim loại giữ chắn bùn bánh trước có vết mài trượt kim loại kích thước (1,2x0,3)cm, cách đất 35cm.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của bà Đào Thị T4. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 715/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên

nhân chết của bà Đào Thị T4 do chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành các dấu vết: Vết rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày bề mặt không nhẵn hướng từ sau ra trước tạo nên. Tổn thương vỡ xương hộp sọ hình thành do tiếp xúc vật tày, lực tác động mạnh tạo nên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết vụ va chạm, xác định vị trí va chạm của các phương tiện trên mặt đường, xác định tốc độ của phương tiện. Tại bản kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 27/5/222 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn tại mặt ngoài phía dưới bên phải cản trước xe ô tô biển số 37C-040.00, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 5 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài trượt kim loại, bám dính chất màu xanh tại mặt ngoài bên trái vành bánh sau xe đạp (ảnh số 19, số 20, số 21 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết va chạm ở xe đạp tại vị trí này có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn, in hằn dạng hình tròn tại mặt ngoài phía dưới bên phải cản trước xe ô tô biển số 37C- 040.00, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh tại đầu thanh kim loại gắn phía sau bên trái gác ba ga xe đạp (ảnh số 16 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết va chạm ở xe đạp tại vị trí này có chiều hướng từ sau ra trước.

- Dấu vết mài trượt sơn, kim loại tại mặt ngoài phía trên cản trước xe ô tô biển số 37C- 040.00 (ảnh số 9, số 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài trượt, bám dính chất màu xanh tại mặt dưới phía sau bên trái giá gỗ gắn phía sau xe đạp (ảnh số 17 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 4 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện T và sơ đồ hiện T phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe đạp đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 37C- 040.00 và xe đạp trên mặt đường tại ngay trước điểm đầu dấu vết trượt xước số 4 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện T và sơ đồ hiện T, thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng Lục Sơn đi vô tranh.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Xuân T cùng gia đình thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà T số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/5/2022, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Xuân T: 01 xe ô tô biển số 37C-040.00; 01 đăng ký xe ô tô biển số 37C-040.00 mang tên Đinh Văn Nhâm; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 37C-040.00; trả lại anh Nguyễn Tiến N (người đại diện theo ủy quyền

của đại diện bị hại) 01 xe đạp; còn 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/5/2019, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 61/CT-VKSLN ngày 30/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/5/2019.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/4/2022, Nguyễn Xuân T có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 37C-040.00 đi trên đường tỉnh lộ 293 hướng Lục Sơn đi xã Vô Tranh, huyện Lục Nam. Khi đi đến Km 47 + 150 thuộc Thôn L, xã TS, huyện LN, tỉnh BG (là khu vực đông dân cư) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có xe phía trước chuyển hướng nên đã để phần cản trước bên phải xe ô tô va chạm với bánh sau xe đạp do bà Đào Thị T4 điều khiển. Hậu quả làm bà T tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Bà Đào Thị T4 cũng có một phần lỗi là điều khiển xe đạp chuyển hướng khi không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, Nguyễn Xuân T khi thực hiện hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Bởi lẽ bị cáo không tuân thủ các qui định về an toàn giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói chung mà còn xâm hại sức khỏe, tính mạng của bị hại bà Đào Thị T4. Tuy nhiên, việc xảy ra tai nạn đối với bà Đào Thị T4 có một phần lỗi của bị hại là khi chuyển hướng xe đạp không đảm bảo an toàn. Do vậy lỗi gây ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo T bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm xảy ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi xảy ra tại nạn, bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị đưa ra xét xử hay bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có bị cáo hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND xã Lục Sơn giám sát bị cáo trong thời gian thử thách án treo cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/5/2019, đây là giấy tờ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bị cáo T.

[7]Về án phí:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đai diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 12 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Xuân T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/5/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Yến – Nguyễn Văn Thụ	**Đặng Công Định**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định